

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 248/2020/HS-PT

Ngày: 18-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung;

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/TLPT-HS, ngày 04/8/2020, đối với bị cáo Lại Thị Mỹ H về tội “Buôn bán hàng cấm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2020/HS-ST, ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lại Thị Mỹ H**, sinh ngày 19/11/1975 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hồng H và Lê Thị L; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn X và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/4/2019, bị Đội quản lý thị trường số 1 - Cục quản lý thị trường tỉnh Đ, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng (bị cáo đã thi hành xong); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Thị Mỹ H kinh doanh mua, bán hàng bách hóa tổng hợp tại địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được Phòng Tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố B, cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số:

40A8006568, ngày 01/10/2015; ngành nghề đăng ký kinh doanh gồm: Mua, bán hàng bách hoá tổng hợp; bán lẻ rượu, bia, nước giải khát; thuốc lá điều trong nước sản xuất. Vào khoảng tháng 10/2019, khi H đang bán hàng tại địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chào bán thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất với giá tiền: 18.000 đồng/ 01 bao thuốc lá hiệu JET, 25.000 đồng/ 01 bao thuốc lá hiệu 555 và 18.000 đồng/ 01 bao thuốc lá hiệu CARAVEN A. H đồng ý mua của người này tổng cộng 80 bao thuốc lá các loại, gồm: 50 bao thuốc lá hiệu JET, 20 bao thuốc lá hiệu 555 và 10 bao thuốc lá hiệu CARAVEN A đều là loại 20 điếu/01 bao. Ngoài ra, H còn mua của người này 300 bộ bài Tú lơ khơ. Sau đó, H trưng bày số thuốc lá trên trong chiếc tủ bằng ván ép, kích thước (78 x 68 x 41,5)cm, phía trước cửa hàng để bán lại cho khách kiếm lời và đã bán cho khách (không rõ nhân thân, lai lịch) được 23 bao thuốc lá điều các loại, gồm: 10 bao nhãn hiệu JET, với giá 20.000 đồng/ 01 bao; 10 bao nhãn hiệu 555, với giá 35.000 đồng/01 bao; 03 bao nhãn hiệu CARAVEN A, với giá 20.000 đồng/ 01 bao, được tổng số tiền 610.000 đồng.

Ngày 15/12/2019, Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Buôn Ma Thuột, kiểm tra và phát hiện H đang bày bán hàng hoá là thuốc lá điều ngoại nhập không dán tem nhập khẩu trên bao thuốc. Tại thời điểm kiểm tra, Lại Thị Mỹ H không xuất trình được hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số thuốc lá ngoại nhập đang bày bán, nên Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã lập biên bản tạm giữ 57 bao thuốc lá ngoại nhập các loại, gồm: 40 bao thuốc lá hiệu JET, 10 bao thuốc lá hiệu 555 và 07 bao thuốc lá hiệu CARAVEN A. Ngoài ra, còn tạm giữ 300 bộ bài Tú lơ khơ không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp và 01 chiếc tủ bằng ván ép, kích thước (78 x 68 x 41,5)cm, là tài sản của bị cáo H và chồng là ông Nguyễn Văn X.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, quyết định trưng cầu giám định đối với 57 bao thuốc lá ngoại nhập thu giữ của Lại Thị Mỹ H. Tại Bản kết luận giám định ngày 03/01/2020 của Sở Công thương tỉnh Đ đã giám định và kết luận: Tổng số 57 bao thuốc lá điều các loại, gồm: 40 bao thuốc lá hiệu JET, 10 bao thuốc lá hiệu 555 và 07 bao thuốc lá hiệu CARAVEN A, không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Quá trình truy tố Lại Thị Mỹ H đã tự nguyện giao nộp số tiền 610.000 đồng, là số tiền H đã bán 23 bao thuốc lá nhập lậu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2020/HS-ST, ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lại Thị Mỹ H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thị Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/6/2020 bị cáo Lại Thị Mỹ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lại Thị Mỹ H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi vì: Bị cáo phạm tội nhưng số lượng thuốc lá mua bán không nhiều; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ và chồng là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, do đó cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Thị Mỹ H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Thị Mỹ H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội, vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo thường xuyên bị bệnh tật và bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/12/2019, tại địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra và phát hiện Lại Thị Mỹ H có hành vi buôn bán 57 (năm mươi bảy) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu các loại (loại 20 điếu/01 bao), không dán tem nhập khẩu trên bao thuốc;

mặc dù số lượng thuốc lá mà bị cáo buôn bán dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó (ngày 02/4/2019), bị cáo Lại Thị Mỹ H đã bị Đội quản lý thị trường số 1 - Cục quản lý thị trường tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm” là thuốc lá điều nhập. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lại Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo cách ly với xã hội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, bởi lẽ: Số lượng thuốc lá nhập lậu mà bị cáo buôn bán ít, chỉ có 57 bao thuốc lá điều; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp số tiền 610.000 đồng, là số tiền thu lợi bất chính từ việc đã bán 23 bao thuốc lá nhập lậu; bị cáo có bố đẻ là ông Lại Hồng H và chồng là ông Nguyễn Văn X, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Huân, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay hoàn cảnh của gia đình bị cáo thực sự khó khăn, chồng bị cáo thường xuyên bệnh tật và bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự theo dõi, giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Lại Thị Mỹ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Thị Mỹ H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lại Thị Mỹ H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thị Mỹ H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lại Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lại Thị Mỹ H tại Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 239/2020/HSST-CĐKNCT ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lại Thị Mỹ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường E; TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình